

Giá xuất khẩu sản lát của Thái Lan giảm 5 USD/tấn vào tuần này

Giá xuất khẩu sản lát của Việt Nam đi Trung Quốc cũng có xu hướng điều chỉnh giảm

Trung Quốc tăng cường kiểm dịch hàng hoá nhập khẩu tại các cảng/cửa khẩu. Hàng tinh bột sắn qua cửa khẩu Bảo Lâm/Pò Nhùng tạm thời dừng lại do Trung Quốc xây trạm kiểm dịch hàng hoá

Giá còn từ sắn tại Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh

## Bản tin

# Thị trường Sắn và Tinh bột sắn Việt Nam

*(Tuần 08/06-15/06/2016)*

---

Công ty CP Phân tích và Dự báo Thị trường Việt Nam - AgroMonitor

Phòng 1604, Tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 84 4 6273 3596 / DĐ: 0943 411 411

Email: [info@agromonitor.vn](mailto:info@agromonitor.vn)

[www.agromonitor.vn](http://www.agromonitor.vn)

**GIÁ CẢ**Giá sản lát nội địa và xuất khẩu

*Sản còn giao dịch ảm đạm trong khi sản TACN vẫn giao dịch khá tốt*

Tại cửa khẩu Chàng Riệp và Xa Mát của Chàng Riệp, lượng mì Cam vẫn có đưa về, chủ yếu là mì C hoặc mì cám lưu kho trước đó. Mặc dù vậy, lượng đưa về rất ít, chỉ khoảng 100-200 tấn/ngày cho cả mì C và mì lưu kho. Giá mì cám lưu kho tại Xa Mát đang được bán ra ở mức 4.220-4.230 đồng/kg với hàng xá lên xe, 4.300-4.400 đồng/kg với hàng bao lên xe. Như vậy, sau khi cộng thêm cước vận chuyển và hao hụt thì giá mì cám về nhà máy TACN khu vực Đông Nam Bộ cho hàng bao vào khoảng 4.600-4.700 đồng/kg, khu vực Tây Nam Bộ khoảng 4.700-4.800 đồng/kg. Đối với hàng xô còn do phía Cam không còn được đưa về nên chỉ còn hàng từ kho bán ra với giá khoảng 3.950 đồng/kg.

Tại Hoa Lư, một số đơn vị còn mì cám đang bán mì ra với giá 4.120-4.130 đồng/kg, xá lên xe. Đối với mì còn, giá giao dịch khoảng 3.900 đồng/kg.

Tại Quy Nhơn, mì lát lưu kho đưa về vẫn được giao dịch phổ biến quanh mức 4.000 đồng/kg với mì xô thường và 4.050 đồng/kg với mì cám. Một số lái mì muốn đưa giá mì xô thường lên 4.020 đồng/kg nhưng không có kho nào muốn nâng giá lên. Lượng mì đưa về Quy Nhơn ước đạt khoảng 500 tấn. Mì mới từ Phú Yên hầu như không còn được đưa về do không có kho nào mua vào. Theo tin từ thương nhân cho biết, một số đơn vị bán nguyên kho cho nhà máy còn với giá 4.100-4.150 đồng/kg. Dự kiến các đơn vị lớn tại Quy Nhơn sẽ mở cửa mua mì đến hết tuần này rồi sau đó đóng kho do lượng mì đưa về ngày một giảm.

Tại miền Bắc, từ cuối tuần trước, giá mì cám về các nhà máy TACN khu vực Hà Nội, Hưng Yên được nâng lên mức 4.500-4.700 đồng/kg tùy phẩm cấp và quãng đường vận chuyển nên giá mì lát tại Sơn La cũng tăng nhẹ 50 đồng/kg, lên 4.150-4.200 đồng/kg. Đối với hàng đi Trung Quốc, giá mì xô còn và mì đi nhà máy cám giao dịch tại Lạng Sơn vào đầu tuần lần lượt ở mức 4.050 đồng và 4.250 đồng/kg. Theo đó với hàng đi Trung Quốc, giá giao dịch tại Sơn La đang được thiết lập ở mức 3.700-4.000 đồng/kg tùy phẩm cấp và chủng loại.

**Giá sản lát thu mua nội địa tại Việt Nam (VND/kg)**

Tác nhân thu mua	Tuần này	Tuần trước
Son La – mì lát tại sân phơi đi nhà máy TACN	4.150-4.200	4.100-4.150
Tây Ninh – mì xô thường	3.950	3.850
Quy Nhơn – mì xô thường	4.000	4.000
Bình Phước – mì xô thường	3.900	3.780

Nguồn: Mạng lưới AgroMonitor

*Trung Quốc giảm mức giá chấp nhận cho sản lát xuất khẩu của Việt Nam*

Mặc dù các doanh nghiệp Việt Nam vẫn giữ giá chào sản lát xuất khẩu cho hàng giao tháng 6, tháng 7 ở mức 195-200 USD/tấn CNF nhưng phía Trung Quốc hầu như không chấp nhận giá này nhất là khi Thái Lan điều chỉnh giảm giá xuất khẩu và thị trường còn tại Trung Quốc đang giảm trở lại. Theo đó, giá xuất khẩu của Thái Lan hiện chỉ còn 182-183 USD/tấn FOB, tương đương giá CNF về Trung Quốc khoảng 190 USD/tấn. Hiện nay phía Trung Quốc có xu hướng giảm giá chấp nhận đối với sản lát từ Việt Nam còn khoảng 190-191 USD/tấn CNF cho hàng cont và 193 USD/tấn cho hàng tàu.

**Giá sản lát xuất khẩu Việt Nam (giá FOB, USD/tấn)**

Tác nhân thu mua	Tuần này	Tuần trước
FOB – Quy Nhơn/Sài Gòn	183-185	183-185

Nguồn: Mạng lưới AgroMonitor

*Giá sản nguyên liệu và tinh bột sản**Giá mì nguyên liệu tại Tây Ninh tiếp tục giảm do mì cuối vụ chất lượng thấp*

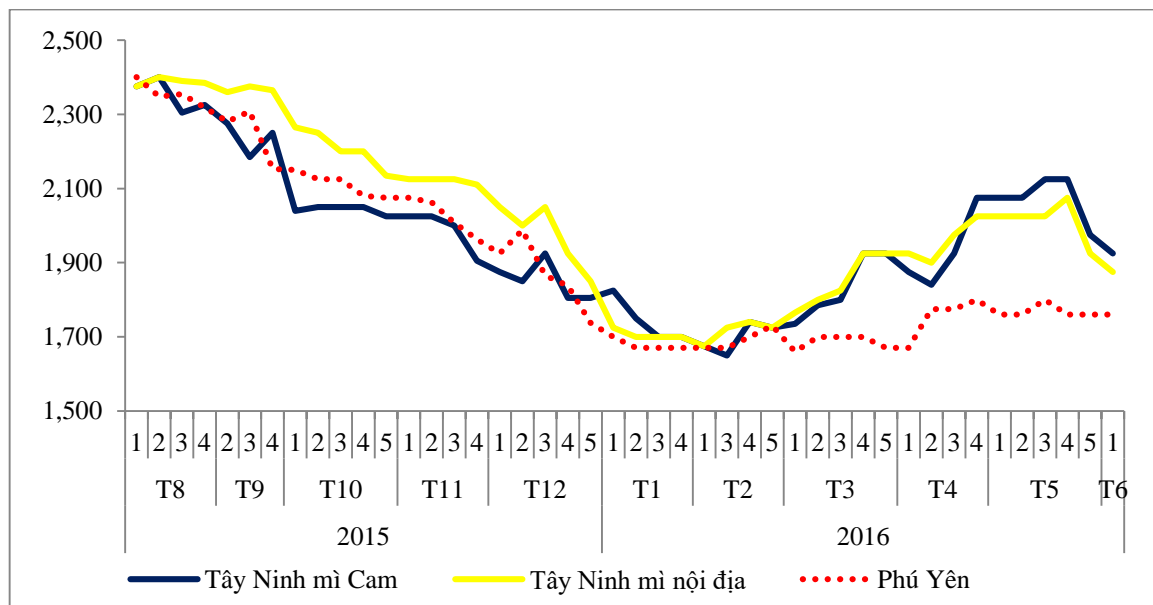
Tại Tây Ninh, mì Cam đưa về các cửa khẩu vẫn đạt thấp, tầm 100 tấn/ngày/cửa khẩu do phía Cam đã gần kết thúc vụ thu hoạch. Thời tiết tại Tây Ninh đang có nắng trong khi hầu hết các nhà máy mì khu vực Tân Châu đã nghỉ bảo dưỡng nên thu hoạch mì đất thấp có xu hướng chậm lại, chờ độ bột trong mì được cao hơn. Hiện một số nhà máy còn hoạt động

khu vực Tân Biên đang mua vào mì với giá 2.000- 2.050 đồng/kg với mì nội địa và 1.900- 1.950 đồng/kg với mì cam, tăng nhẹ so với tuần trước. Cá biệt có nhà máy mì của Thái do xa vùng nguyên liệu có thể mua tới 2.180 đồng/kg.

Tại Phú Yên, tuần này nhà máy tinh bột sắn Sông Hình vẫn áp dụng mức giá mua vào mì đủ độ bột (30 độ) ở mức 1.760 đồng/kg. Tuy nhiên do mì đã vào cuối vụ nên độ bột thấp, sau khi trừ độ bột mức giá thực tế chỉ còn khoảng 1.510 đồng/kg. Nhà máy đang áp dụng mức trừ lùi 30 đồng/ độ bột thấp hơn với mì dưới 25 độ bột và 10 đồng/độ với mì trên 25 độ bột. Tin từ thương nhân cho biết, mì thu hoạch tại Sông Hình và Tuy Hoà đã gần hết, chỉ còn khoảng 10%.

Tại Đắc Lắc, giá mua mì nguyên liệu cũng ổn định ở mức 1.700 đồng/kg cho mì 30 độ, áp dụng trừ lùi 30 đồng/độ bột thấp hơn. Đối với mì dưới 25 độ, đầu giá mua vào còn 1.650 đồng/kg, áp dụng trừ lùi 40-50 đồng/độ bột thấp hơn.

**Giá mì tươi tại Tây Ninh và Phú Yên (đồng/kg)**



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

## Giá sản củ tươi tại một số địa phương cho sản vụ mới năm 2016 (VND/kg, mì 30 độ bột)

Vùng	Tuần này	Tuần trước
Tây Ninh – mì nội địa	2.000-2.050	1.900-1.950
Tây Ninh – mì Cam	1.900-1.950	1.850-1.900
Đắc Lắc	1.650-1.700	1.650-1.700
Phú Yên	1.760	1.760

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

*Giao dịch tinh bột sản kênh biên mậu vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc*

Tại Móng Cái, tinh bột sản từ khu vực miền Trung và miền Nam được đưa ra rải rác, chủ yếu cho các hợp đồng đã ký trước đó. Tuy nhiên, trong 3 ngày đầu tuần này, tỷ giá CNY/VND liên tục rớt mạnh, hiện chỉ còn 3.378 đồng cho mỗi nhân dân tệ nên một số đơn vị lại tạm hoãn việc đưa hàng ra do lo ngại tỷ giá còn biến động. Giá tinh bột sản loại 1 tại Móng Cái có xu hướng được điều chỉnh tăng 10-20 tệ/tấn, lên 2.490-2.500 tệ/tấn nhưng phía Trung Quốc chưa chấp nhận mức giá này.

Tại Lạng Sơn, từ chủ nhật tuần trước hàng tinh bột sản không còn được qua cửa khẩu chính là Bảo Lâm và Pò Nhùng do phía Trung Quốc xây trạm kiểm dịch. Tin từ thương nhân cho biết, việc xây trạm kiểm dịch có thể mất từ nửa tháng cho tới một tháng nên tinh bột sản giao sang Trung Quốc phải sang tải đi vào Na Hình và Nà Nưa với chi phí vận chuyển cao hơn. Chi phí vận chuyển cao hơn cộng thêm đồng nhân dân tệ mất giá nhưng phía Trung Quốc không tăng giá mua hàng nên nhiều khả năng những lô hàng sắp tới các thương nhân lại chuyển về Móng Cái để xuất.

Đối với xuất khẩu đường biển, một số đơn vị tiếp tục duy trì mức giá bán tầm 345-350 USD/tấn để giải phóng hàng tồn kho trong bối cảnh thị trường trầm lắng. Mức giá trên 360 USD/tấn trở nên khó bán. Theo nhận định của thương nhân, ít nhất cuối tháng này hoặc có khi tới giữa tháng sau thị trường mới có thể sáng sủa hơn. Tuy nhiên, từ cuối tháng này hoặc đầu tháng sau tinh bột sản vụ mới tại Tây Ninh cũng đã bắt đầu có hàng đưa ra thị trường.

**Chào giá tinh bột sắn xuất khẩu của Việt Nam**

Hình thức	Tuần này	Tuần trước
Theo đường biển (FOB Hồ Chí Minh- USD/tấn)	360-370	360-370
Theo đường biên mậu (DAF Móng Cái/Lạng Sơn - tệ/tấn)	2.250-2.500	2.250-2.500

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

***Giá sắn lát và tinh bột sắn xuất khẩu của Thái Lan***

Tuần này, Hiệp hội thương mại sắn Thái Lan điều chỉnh giảm giá xuất khẩu sắn lát của nước này 5 USD/tấn, còn 185-190 USD/tấn FOB cho dù giá sắn lát nội địa vẫn duy trì ở mức cao, từ 5,9-6,3 Bath/kg. Sở dĩ giá sắn lát của Thái Lan giảm là do nhu cầu mua của Trung Quốc có dấu hiệu chậm lại trong khi xuất khẩu sắn lát của Thái Lan trong 4 tháng đầu năm giảm khiến tồn kho cao.

Đối với tinh bột sắn thì tuần này Hiệp hội tinh bột sắn Thái Lan vẫn giữ giá nội địa và xuất khẩu lần lượt ở mức 13,1 Bath/kg và 395 USD/tấn FOB. Tuy nhiên, theo nhận định của thương nhân, mức giá giao dịch thực tế của tinh bột sắn Thái Lan có thể chỉ ở mức 370-380 USD/tấn FOB.

**Bảng giá nội địa và xuất khẩu của Thái Lan**

	Đơn vị	Tuần này	Tuần trước	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước
Sắn củ tươi	Bath/kg	2.05-2.15	2.05-2.15	2.10-2.20	2.35-2.45
Sắn lát nội địa	Bath/kg	5.90-6.30	5.90-6.30	5.80-6.10	6.8-7.2
Tinh bột sắn nội địa	Bath/kg	12.80-13.00	12.80-13.10	12.40-12.70	13.60-14.10
Tinh bột sắn xuất FOB	USD/tấn	380-390	380-390	375-385	440-450
Sắn lát xuất FOB	USD/tấn	185-190	190-195	175-180	210-220

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

***Giá sắn và sắn tại thị trường Trung Quốc***

Chào giá sắn lát của Thái Lan về Trung Quốc tuần này tiếp tục giảm nhẹ 1 USD/tấn còn 185-188 USD/tấn FOB trong khi chào giá của Việt Nam giữ ổn định. Tuy nhiên, theo tin từ

một số thương nhân, giá xuất khẩu sắn lát thực tế của Thái Lan chỉ từ 182-183 USD/tấn FOB.

Do đồng nhân dân tệ mất giá khá mạnh vào tuần này nên cho dù giá sắn lát về cảng của Trung Quốc ổn định nhưng nếu quy đổi theo tỷ giá USD/CNY thì giá CNF của Thái Lan về Trung Quốc chỉ còn 190-194 USD/tấn, giảm 1 USD/tấn so với tuần trước.

### Giá sắn lát Việt Nam và Thái Lan về thị trường Trung Quốc

	Đơn vị	Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
Thái Lan	USD/tấn FOB	185-188	185-189	225
Việt Nam	USD/tấn FOB	188-190	188-190	222-225
Cảng Rizhao	RMB/tấn (bao gồm VAT và phí)	TL: 1420-1450	TL: 1420-1450	TL: 1680-1720 VN: 1720-1740
Cảng Zhenjiang	RMB/tấn (bao gồm VAT và phí)	TL: 1420-1450	TL: 1420-1450	TL: 1650-1720 VN: 1720-1740
Cảng Lianyungang	RMB/tấn (bao gồm VAT và phí)	TL: 1420-1450	TL: 1420-1450	TL: 1650-1720 VN: 1720-1740

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

### Giá cồn nội địa tại Trung Quốc

Tuần này, giá ethanol tại Trung Quốc có xu hướng giảm cả đối với sắn, ngô và mật ri do nhu cầu tiêu thụ từ thị trường nội địa chậm. Theo đó, giá ethanol từ ngô và mật ri giảm trung bình 25 tệ/tấn trong khi giá ethanol từ sắn giảm tới 50 tệ/tấn. Như vậy, sau một thời gian hồi phục thì từ giữa tháng 5 trở lại đây, giá cồn từ sắn đã liên tục giảm với tổng mức giảm lên tới 200 tệ/tấn (tương đương 4,3%).

### Giá cồn nội địa tại Trung Quốc (tệ/tấn)

	Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
Ethanol từ ngô	4450	4475	5850
Ethanol từ sắn	4490	4540	5525
Ethanol từ mật ri	5125	5150	5950

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

### Giá ngô tại thị trường Trung Quốc

Việc giá ngô thế giới liên tục tăng mạnh kể từ giữa tháng 4 trở lại đây khiến cho giá ngô về cảng Lianyungang (Trung Quốc) tăng mạnh vào tuần này. So với tuần trước, giá ngô tại Trung Quốc đã tăng tới 200 tệ/tấn.

**Giá ngô về cảng Trung Quốc**

Vùng	Đơn vị	Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
Cảng Lianyungang	RMB/tấn	1900-1950	1700-1840	2400-2430
Cảng Dalian	RMB/tấn	1850-1870	1850-1870	2400-2410
Cảng Jinzhou	RMB/tấn			2430-2450

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

**Giá mật rỉ về cảng Trung Quốc**

Vùng	Đơn vị	Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
Nanning	RMB/tấn	970-1000	970-1000	1000-1160
Liuzhou	RMB/tấn	970-1000	970-1000	1000-1100
Zhanjiang, Guangdong	RMB/tấn	980	980	1160-1200

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

**THƯƠNG MẠI*****Xuất khẩu sản lát trong nửa đầu tháng 6 tiếp tục trầm lắng***

Thông kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong kỳ từ 1-7/6, chỉ có gần 35 nghìn tấn sản lát được xuất khẩu qua các cảng/cửa khẩu, đưa tổng lượng sản lát xuất khẩu từ 1/1-7/6/2016 đạt hơn 1 triệu tấn, giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Sang đến những ngày giữa tháng 6, tình hình xuất khẩu sản lát cũng rất trầm lắng cho cả hàng cont và hàng tàu khi giá còn tại Trung Quốc có xu hướng giảm mạnh; đồng nhân dân tệ mất giá và giá xuất khẩu sản lát của Thái Lan giảm.

**Lượng sản lát xuất khẩu của Việt Nam theo tháng năm 2015-2016 (tấn)**

Tháng	2015	2016	Tăng/giảm (%)
1	196,412	145,244	-26,1
2	186,069	157,670	-15,3
3	427,982	299,594	-30,0
4	311,522	260,694	-16,3
5	264,078	131,338	-50,3
6	287,782	33,979	
7	15,695		



8	12,922		
9	24,896		
10	15,324		
11	19,994		
12	90,452		

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

### Lượng sản lát xuất khẩu tại 3 miền Bắc, Trung, Nam năm 2016 (tấn)

Miền/cảng	3	4	5	6	Tổng
<b>Miền Bắc</b>	<b>19,000</b>	<b>20,992</b>	<b>2,600</b>	<b>300</b>	<b>65,480</b>
Biên mật	19,000	20,992	2,600	300	65,480
Cửa khẩu Lào Cai (Lào Cai)	4,105	7,100	800		23,855
Cửa khẩu Ma Lù Thàng (Điện Biên)	1,285	3,335			6,640
Cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang)	3,960	2,535	1,800	300	9,695
Cửa khẩu/ lối mở Lạng Sơn	9,650	8,022			25,290
<b>Miền Trung, Tây Nguyên</b>	<b>165,060</b>	<b>177,016</b>	<b>89,700</b>	<b>21,000</b>	<b>556,691</b>
Đường biển	165,060	177,016	89,700	21,000	556,691
Cảng Quy Nhơn (Bình Định)	165,060	177,016	89,700	21,000	556,691
<b>Sài Gòn</b>	<b>115,534</b>	<b>62,686</b>	<b>39,038</b>	<b>12,679</b>	<b>406,349</b>
Đường biển	115,534	62,686	39,038	12,679	406,349
Cảng Cát Lái (Hồ Chí Minh)	71,281	42,880	14,890	4,550	227,977
Cảng ICD Transimex SG	1,413	3,429	430		5,272
Cảng Khánh Hội (Hồ Chí Minh)	42,840	10,800	15,000	6,000	155,630
Cảng Sài Gòn (Hồ Chí Minh)			7,957	2,129	10,086
Cảng Tân Cảng Hiệp Phước		1,749			1,749
CT KV M.NAM SOTRANS		3,827	762		5,635
<b>Tổng</b>	<b>299,594</b>	<b>260,694</b>	<b>131,338</b>	<b>33,979</b>	<b>1,028,519</b>

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

Xuất khẩu sản lát đi Hàn Quốc vẫn khá chậm trong 6 tháng đầu năm 2016 khi mới chỉ có hơn 40 nghìn tấn sản lát đi thị trường này. Do đó, Trung Quốc vẫn là thị trường đầu ra lớn nhất cho sản lát của Việt Nam với gần 95% thị phần.

**Lượng sản lát xuất khẩu theo thị trường năm 2016 (tấn)**

Thị trường	1	2	3	4	5	01-07/06	Tổng
China	145,078	150,986	285,366	254,507	109,021	27,979	972,937
Indonesia	167	68	988	6,187	6,743		14,152
Korea (Republic)		6,617	13,240		15,574	6,000	41,431
<b>Tổng</b>	<b>145,244</b>	<b>157,670</b>	<b>299,594</b>	<b>260,694</b>	<b>131,338</b>	<b>33,979</b>	<b>1,028,519</b>

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

**Thông tin hàng tàu vào lấy sản lát tại cảng Quy Nhơn và Sài Gòn tháng 6/2016 (tấn)**

Tên tàu	Lượng	Ngày dự kiến đến cảng	Cảng xuất	Tình trạng tàu
Green Pine	6,300	01/06	Quy Nhơn	
Seiyo Spirit	6,200	01/06	Sài Gòn	Đi Hàn Quốc
Hua Zun 12	10,000	07/06	Quy Nhơn	
Nam Phương 18	1,800	10/06	Quy Nhơn	

Nguồn: AgroMnitor Tổng hợp

Giá xuất khẩu sản lát đi Trung Quốc trong những ngày đầu tháng 6 có xu hướng tăng từ 8-9 USD/tấn so với giá trung bình của tháng 5/2016. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ năm trước thì mức giá xuất khẩu hiện nay vẫn thấp hơn khoảng 40 USD/tấn.

**Giá trung bình sản lát xuất khẩu đi Trung Quốc từ đầu năm 2016 (USD/tấn CFR)**

Tháng	Cảng Cát Lái	Cảng Quy Nhơn
1	182	181
2	170	175
3	173	174
4	178	181
5	183	185
6	191	194

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

**Tham khảo một số đơn hàng xuất khẩu sản lát lớn trong tháng 6/2016 (tấn, USD/tấn)**

Cảng	Nước	Ngày	ĐK KH	Lượng (tấn)	Giá (USD/tấn)
Cảng Sài Gòn	China	6/7/16	CFR	1,138	187
Cảng Cát Lái (HCM)	China	6/1/16	CFR	1,126	192
Cảng Cát Lái (HCM)	China	6/1/16	CFR	2,388	195
Cảng Khánh Hội (HCM)	Korea (Republic)	6/3/16	FOB	6,000	215
Cảng Quy Nhơn	China	6/3/16	CFR	10,000	193
Cảng Quy Nhơn	China	6/2/16	CFR	11,000	194

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

**Tình hình xuất khẩu tinh bột sắn của Việt Nam năm 2016**

Sau khi suy giảm khá mạnh vào tháng 5 thì sang đến tháng 6 lượng tinh bột sắn xuất khẩu của Việt Nam cũng không khởi sắc hơn khi thống kê của Hải quan cho thấy, từ 1/6-7/6 chỉ có gần 27 nghìn tấn tinh bột sắn được đăng ký xuất khẩu. Tính chung từ 1/1-7/6, lượng tinh bột sắn xuất khẩu của Việt Nam đạt hơn 940 nghìn tấn, giảm so với cùng kỳ năm trước.

**Lượng xuất khẩu tinh bột sắn của Việt Nam năm 2015-2016 (tấn)**

Tháng	2015	2016	TT 2015/2014(%)
1	247,596	223,068	-9.9
2	141,499	132,078	-6.7
3	275,670	231,719	-15.9
4	188,118	189,891	0.9
5	138,045	136,949	-0.8
6	123,281	26,860	
7	136,786		
8	173,257		
9	163,478		
10	189,648		
11	216,020		
12	232,741		

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

Trong số gần 27 nghìn tấn tinh bột sắn xuất khẩu của tuần đầu tháng 6 thì xuất khẩu đường biển đóng góp khoảng gần 28%, còn lại là xuất khẩu theo đường biên mậu. Do khu vực

Đông Hưng tồn kho cao trong khi tại Bằng Tường tồn kho lại mỏng nên xuất khẩu tinh bột sắn qua các cửa khẩu của Lạng Sơn vẫn khá tốt, đạt gần bằng 50% lượng xuất qua Móng Cái kể từ tháng 5 trở lại đây. Tuy nhiên, việc Trung Quốc tăng cường kiểm dịch tại cửa khẩu chính của Lạng Sơn kể từ đầu tháng 7 tới đây có thể khiến lượng tinh bột sắn xuất khẩu qua Lạng Sơn giảm trở lại.

### Lượng tinh bột sắn xuất khẩu của Việt Nam theo cảng/cửa khẩu trong năm 2016 (tấn)

Cảng/cửa khẩu	3	4	5	6	Tổng
<b>Đường biên mậu</b>	<b>136,493</b>	<b>106,252</b>	<b>92,847</b>	<b>19,415</b>	<b>585,418</b>
Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn)	308	1,226	534	129	3,158
Cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh)	93,035	69,030	52,683	12,944	389,296
Cửa khẩu Na Hình (Lạng Sơn)	2,454	4,164	1,259	325	18,152
Cửa khẩu Na Nưa (Lạng Sơn)	7,404	3,566	1,304		26,464
Cửa khẩu Pò Nhùng (Lạng Sơn)	28,097	26,824	36,551	6,017	133,636
Cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang)	976	760	517		5,613
Cửa khẩu/lối mở Lạng Sơn	4,219	682			6,343
Cửa khẩu/lối mở Móng Cái (QN)					2,709
Cửa khẩu/lối mở Tây Ninh					48
<b>Đường biển</b>	<b>95,341</b>	<b>83,639</b>	<b>44,101</b>	<b>7,445</b>	<b>355,333</b>
Cảng Cát Lái (Hồ Chí Minh)	78,539	64,299	33,382	7,351	291,901
Cảng Hải Phòng	53		5,438		5,597
Cảng ICD Phước Long 3	189	1,120			1,724
Cảng ICD Transimex SG	55	431	306		981
Cảng Quy Nhơn (Bình Định)	570	285			1,041
Cảng Tân Cảng (Hồ Chí Minh)	9,694	7,145	3,074		27,990
Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	760	846	-		3,487
Cảng Tiên Sa (Đà Nẵng)	4,634	8,965	950		15,309
<b>Tổng</b>	<b>231,833</b>	<b>189,891</b>	<b>136,949</b>	<b>26,860</b>	<b>940,752</b>

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

### Thị trường nhập khẩu tinh bột sắn của Việt Nam năm 2016 (tấn)

Thị trường	3	4	5	6	Tổng
China	202,581	159,259	119,782	25,099	812,312
Indonesia	12,212	10,507	1,039	152	45,460
Philippines	3,140	3,704	2,920		19,273
Taiwan	3,863	4,128	3,875	93	18,706
Malaysia	5,821	6,689	1,162	334	18,411
Bangladesh	684	1,159	1,138	171	3,684

Japan	578	1,564	144	314	3,110
India		304			2,850
United Arab Emirates	255	737	548		2,593
Singapore	72		2,337	37	2,545
HongKong	10		2,440		2,450
United States of America	767	548	285		2,213
United Kingdom	180	19	380	279	1,272
South Africa	285	759			1,193
Khác	1,386	514	899	381	4,680
<b>Tổng</b>	<b>231,833</b>	<b>189,891</b>	<b>136,949</b>	<b>26,860</b>	<b>940,752</b>

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

### Thông tin xuất nội địa

Tại cảng Hải Phòng, trong kỳ từ 1-12/6, có 14 tàu tinh bột sắn cập cảng, mang theo gần 20 nghìn tấn tinh bột sắn, trong đó có một nửa đi từ cảng miền Nam và một nửa đi từ cảng miền Trung. So với cùng kỳ tháng trước, lượng tinh bột sắn từ cảng miền Nam và miền Trung ra cảng Hải Phòng tiếp tục có xu hướng giảm.

### **Tàu tinh bột sắn cập cảng Hải Phòng trong tháng 6/2016 (tấn)**

Tên tàu	Ngày cập cảng	Cảng đi	Lượng (tấn)
HAI DUONG 27	2	QUY NHON	1,200
THANH THANH DAT 05	2	QUANG TRI	612
PHUONG NAM 57	2	SAI GON	2,400
14-11-87	3	HON KHOI	1,080
HA NGOC 06	4	VUNG RO	1,230
THANH DAT 09-ALCI	8	SAI GON	1,600
DAI DUONG 16	8	SAI GON	1,855
BINH NGUYEN 68	9	KY HA	800
QUANG PHUONG 17	9	QUY NHON	1,100
HAI PHUONG 28	9	NHA TRANG	1,496
NAM THANH 35	9	NHA TRANG	1,250
DAI DUONG 28	11	SAI GON	1,900
DIEM DIEN 29	11	SAI GON	2,200
DONG VIET 18	11	VUNG RO	1,190

Nguồn: AgroMonitor Tổng hợp

## CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

Giá ngô thế giới leo lên mức cao nhất trong 2 năm tuy nhiên giá dầu lại có xu hướng giảm

Trong 2 phiên giao dịch đầu tuần này, giá ngô Mỹ và Nam Mỹ tiếp tục tăng khi thị trường bị chi phối bởi các thông tin về tình hình hạn hán tại khu vực Trung Tây (Mỹ). Tính đến hết phiên giao dịch ngày 14/06, giá ngô thế giới đã thiết lập ở mức cao nhất trong 2 năm. Giá ngô thế giới liên tục tăng mạnh kể từ tháng 4/2016 trở lại đây đã khiến cho giá ngô đầu thầu từ việc xả kho ngô của chính phủ Trung Quốc cũng ở mức cao, trên 1.500 tệ/tấn. Do đó, sức ép từ việc xả kho ngô của chính phủ Trung Quốc lên thị trường sản trên thực tế là không nhiều. Tuy nhiên, trong một trạng thái hoàn toàn trái ngược, giá dầu thế giới lại liên tục giảm trong các phiên giao dịch gần đây, xuống dưới ngưỡng 50 USD/thùng khi số giàn khoan dầu tại Mỹ có xu hướng tăng trở lại. Như vậy, thị trường dầu mỏ sẽ khó cán mốc 60 đô la Mỹ/thùng vào tháng 6 này.

Điều lo ngại nhất của các thương nhân hiện nay tập trung nhiều hơn vào sự mất giá của đồng nhân dân tệ và những bất ổn tại khu vực EU trước viễn cảnh Anh rời khu vực này. EU hiện là thị trường đầu ra lớn nhất cho xuất khẩu của Trung Quốc.

## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Đồng nhân dân tệ mất giá; Sự kiểm dịch chặt chẽ hơn đối với hàng hoá nhập khẩu vào Trung Quốc; Tồn kho sản và tinh bột sản tại Thái Lan cao trong bối cảnh xuất khẩu không như kỳ vọng sẽ khiến cho thị trường sản lát và tinh bột sản của Việt Nam trong ngắn hạn sẽ tiếp tục ảm đạm. Giá sản lát lẫn tinh bột sản xuất khẩu đường biển của Việt Nam đang có xu hướng được điều chỉnh giảm trước nhu cầu mua chậm lại từ Trung Quốc. Theo tính toán của thương nhân, tồn kho sản lát tại Việt Nam tính đến đầu tháng 6/2016 vào khoảng 650 nghìn tấn, trong đó, lượng mì cám vào khoảng 150 nghìn tấn, còn lại 500 nghìn tấn là hàng xô còn. Do một số nhà máy còn tại Việt Nam có xu hướng mua lại sản lát để chạy thì lượng sản lát dùng cho còn từ nay đến cuối năm được ước tính vào khoảng 50-70 nghìn tấn. Như vậy, tổng lượng sản lát còn cho xuất khẩu sẽ còn trên dưới 400 nghìn tấn.

Đối với tinh bột sản, lượng tồn kho của Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước cho dù đã chuẩn bị vào vụ tinh bột mới. Tin từ thương nhân cho biết, một số lô hàng từ miền Trung và miền Nam khi ra đến cảng thì bao bị bung do hàng đã để trong kho quá lâu.